

Số: /QĐ-UBND

Ái Quốc, ngày tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v quy định quy trình kiểm tra nội dung
về đăng ký kinh doanh trên địa bàn phường Ái Quốc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ÁI QUỐC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15;
Căn cứ Luật thanh tra số 84/2025/QH15;
Căn cứ Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14
Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy
định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung
ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về
đăng ký doanh nghiệp;
Căn cứ Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 19/3/2026 của UBND
thành phố Hải Phòng về quy định quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh
doanh trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
Theo đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Ái Quốc tại Tờ
trình số 40/KT,HT&ĐT ngày 30 /3/2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này quy định quy trình kiểm tra nội
dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn phường Ái Quốc, thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/4/2026. Khi các văn
bản hướng dẫn của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành có sự thay đổi thì
các quy định của quy trình này cũng được cập nhật và thay đổi cho phù hợp.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND phường; Trưởng phòng Kinh tế,
Hạ tầng và Đô thị; Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy phường (để b/c);
- Lãnh đạo UBND phường;
- Cổng thông tin điện tử;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.

CHỦ TỊCH

Vũ Nam Hải

**QUY ĐỊNH QUY TRÌNH KIỂM TRA NỘI DUNG
VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG ÁI QUỐC**
(Ban hành kèm theo quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2026)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn phường Ái Quốc, thành phố Hải Phòng bao gồm: Phạm vi, đối tượng, nguyên tắc, thẩm quyền, hình thức, thời hạn, tần suất kiểm tra; lập, phê duyệt, điều chỉnh, công khai kế hoạch kiểm tra; nội dung, trình tự kiểm tra; tổ chức thực hiện kết luận kiểm tra; công tác phối hợp, chia sẻ thông tin và trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan trong hoạt động kiểm tra; theo dõi, kiểm soát hoạt động kiểm tra; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường Ái Quốc.
2. Công an phường Ái Quốc.
3. Thuế cơ sở 9 thành phố Hải Phòng.
4. Bảo hiểm xã hội cơ sở Hải Dương.
5. Các hộ kinh doanh trên địa bàn phường Ái Quốc là đối tượng kiểm tra.
6. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3: Nguyên tắc kiểm tra

1. Việc kiểm tra được thực hiện theo quy định của Luật thanh tra số 84/2025/QH15; Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành; Nghị định 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch, kịp thời, chính xác; đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, bảo đảm sự phối hợp với các cơ quan liên quan; không chồng chéo, trùng lặp với hoạt động thanh tra, hoạt động kiểm tra chuyên ngành của các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành khác; không gây cản trở, ảnh hưởng đến hoạt động của hộ kinh doanh.

3. Thẩm quyền kiểm tra được xác định trên cơ sở nguyên tắc của hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh.

4. Khuyến khích áp dụng hình thức kiểm tra trực tuyến, từ xa dựa trên dữ liệu điện tử.

5. Miễn kiểm tra thực tế đối với các hộ kinh doanh tuân thủ tốt quy định của pháp luật.

Điều 4: Thẩm quyền kiểm tra

Chủ tịch UBND phường tổ chức thực hiện kiểm tra hộ kinh doanh trên địa bàn phường theo nội dung trong hồ sơ đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 5: Hình thức, thời hạn và tần suất kiểm tra

1. Hình thức kiểm tra bao gồm:

- Kiểm tra định kỳ: Thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt.
- Kiểm tra đột xuất: Thực hiện khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, có đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc theo chỉ đạo của cấp trên.

2. Thời hạn kiểm tra:

- Thời hạn kiểm tra không quá 07 ngày, nếu có lý do khách quan bất khả kháng thì được gia hạn một lần không quá 03 ngày.
- Thời hạn kiểm tra được tính từ ngày công bố quyết định kiểm tra.

3. Tần suất kiểm tra đối với cùng một đối tượng không quá 01 lần/năm, trừ trường hợp có dấu hiệu rõ ràng về hành vi vi phạm của hộ kinh doanh bao gồm: Vi phạm về đăng ký hộ kinh doanh; vi phạm về chế độ thông tin báo cáo của hộ kinh doanh.

Điều 6: Lập, phê duyệt, điều chỉnh và công khai kế hoạch kiểm tra

1. Lập kế hoạch kiểm tra:

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ; kế hoạch kiểm tra đột xuất đối với các hộ kinh doanh có dấu hiệu vi phạm pháp luật, có đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc theo chỉ đạo của cấp trên.

2. Phê duyệt kế hoạch kiểm tra:

- Kế hoạch kiểm tra phải gửi Chủ tịch UBND phường phê duyệt và gửi Thanh tra thành phố để rà soát, thẩm định, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp về đối tượng, nội dung và thời gian kiểm tra, không trùng lặp với kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt của Thanh tra thành phố.

3. Điều chỉnh kế hoạch kiểm tra:

- Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh kế hoạch kiểm tra thì Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường có trách nhiệm lập phương án điều chỉnh gửi Chủ tịch UBND phường phê duyệt đồng thời gửi Thanh tra thành phố để rà soát, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp.

4. Công khai kế hoạch kiểm tra:

- Kế hoạch kiểm tra, kế hoạch điều chỉnh kế hoạch kiểm tra (nếu có) sau khi ban hành được đăng tải công khai tại trang thông tin điện tử của phường; kế hoạch kiểm tra được gửi cho đối tượng kiểm tra ngay sau khi kế hoạch kiểm tra được

ban hành. Việc công khai bảo đảm minh bạch và thuận lợi cho việc tra cứu, theo dõi, giám sát của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 7: Nội dung kiểm tra đối với hộ kinh doanh

- Việc chấp hành, thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh; việc treo biển hiệu tại địa điểm kinh doanh; kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; các điều kiện về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy (nếu thuộc ngành nghề có điều kiện); báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ kinh doanh.

- Tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh.

Điều 8: Quy trình kiểm tra

1. Ban hành quyết định kiểm tra:

- Người có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Quyết định này ban hành quyết định kiểm tra.

- Nội dung quyết định kiểm tra bao gồm các nội dung sau: Căn cứ ban hành quyết định kiểm tra; Phạm vi, nội dung kiểm tra; Đối tượng kiểm tra; Thời hạn kiểm tra; Thành phần đoàn kiểm tra.

- Quyết định kiểm tra được công bố với đối tượng kiểm tra khi tiến hành kiểm tra.

2. Thành phần đoàn kiểm tra:

- Người có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Quyết định này quyết định thành lập Đoàn kiểm tra. Đoàn kiểm tra gồm Trưởng đoàn, Phó trưởng đoàn (nếu có) và các thành viên.

- Trưởng đoàn, thành viên đoàn kiểm tra phải là người am hiểu pháp luật, có năng lực, chuyên môn phù hợp với nội dung kiểm tra; không trong thời gian xem xét, xử lý kỷ luật, xử lý hình sự; không thuộc trường hợp xung đột lợi ích với đối tượng kiểm tra theo quy định.

3. Ban hành kế hoạch tiến hành kiểm tra:

- Trưởng đoàn kiểm tra có trách nhiệm xây dựng, ban hành kế hoạch tiến hành kiểm tra chuyên ngành trình người ra quyết định kiểm tra phê duyệt.

- Kế hoạch tiến hành kiểm tra có các nội dung bao gồm: Mục tiêu, yêu cầu, đối tượng, nội dung, thời gian, địa điểm, phương thức kiểm tra, phân công nhiệm vụ cho các thành viên đoàn kiểm tra và dự kiến các nguồn lực cho hoạt động kiểm tra.

4. Tiến hành kiểm tra và xử lý vi phạm:

- Công bố quyết định kiểm tra với đối tượng kiểm tra; Gửi văn bản thông báo cho hộ kinh doanh trước thời điểm kiểm tra (ít nhất 3 ngày làm việc đối với kiểm tra định kỳ).

- Tiến hành kiểm tra tại chỗ: Đoàn kiểm tra đối chiếu thực tế với nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (vốn, địa điểm, ngành nghề, người đại diện...). Việc tiến hành kiểm tra được thực hiện trực tiếp hoặc trực tuyến, từ xa dựa trên dữ liệu điện tử.

- Lập biên bản kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính, xử lý kết quả kiểm tra, kết luận kiểm tra. Biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra phải có chữ ký của đại diện đoàn kiểm tra và chủ hộ kinh doanh.

- Xử lý vi phạm: Nhắc nhở, yêu cầu khắc phục hoặc lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền thu hồi Giấy phép kinh doanh.

Điều 9: Tổ chức thực hiện kết luận kiểm tra

1. Chủ tịch ủy ban nhân phường có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận kiểm tra, quyết định xử phạt vi phạm hành chính, các quyết định khác theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và pháp luật có liên quan, văn bản yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra (nếu có); trường hợp cần thiết thì báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Sở tài chính thành phố Hải Phòng để có biện pháp xử lý, bảo đảm thực hiện đúng, đầy đủ các quyết định về kiểm tra.

2. Đối tượng kiểm tra và tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quyết định xử lý về kiểm tra.

3. Các hộ kinh doanh có quyền giải trình, cung cấp chứng cứ và khiếu nại kết luận kiểm tra theo quy định của pháp luật.

Điều 10: Công tác phối hợp, chia sẻ thông tin và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong hoạt động kiểm tra

1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 2 Quyết định này để chia sẻ thông tin, tuân thủ quy định về bảo mật, an ninh, an toàn thông tin mạng, tổ chức kiểm tra thực hiện hoạt động kiểm tra các hộ kinh doanh theo kế hoạch kiểm tra đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trong quá trình chuẩn bị hoặc trong quá trình kiểm tra các hộ kinh doanh, trường hợp cơ quan chủ trì tổ chức kiểm tra phát hiện hoặc nhận thấy dấu hiệu hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền, phối hợp hoặc thực hiện kiểm tra độc lập.

Điều 11: Theo dõi, kiểm soát hoạt động kiểm tra

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị là cơ quan đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện hoạt động kiểm tra các hộ kinh doanh, tình hình phối hợp với các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 2 Quyết định này báo cáo Ủy ban nhân dân phường và theo yêu cầu, đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 12: Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra

1. Đẩy mạnh, khuyến khích hình thức kiểm tra trực tuyến, từ xa thông qua việc yêu cầu các hộ kinh doanh giải trình, cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ kiểm tra bằng dữ liệu điện tử và thực hiện kiểm tra trực tiếp tại địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh sau khi xác định việc kiểm tra trực tuyến, từ xa không đủ căn cứ hoặc phát hiện có dấu hiệu vi phạm rõ ràng cần xác minh thực tế.

2. Thông tin kết quả kiểm tra được công khai tại trang thông tin điện tử của phường (Các thông tin công khai gồm: Tên hộ kinh doanh, Mã số hộ kinh doanh, địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh, nội dung vi phạm (nếu có) và biện pháp khắc phục).

Điều 13: Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm chủ động tổ chức phối hợp và triển khai thực hiện có hiệu quả với các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 2 Quyết định này.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân phường tình hình triển khai thực hiện Quyết định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề xuất, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về ủy ban nhân dân phường (*qua phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị*) để tổng hợp báo cáo ủy ban nhân dân phường xem xét, sửa đổi cho phù hợp.

4. Chánh văn phòng HĐND&UBND phường, trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, các phòng ban liên quan, các hộ kinh doanh trên địa bàn phường và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.